

ĐỀ SỐ 9

Câu 1. Hạn chế của cách mạng Tân Hợi năm 1911 là gì?

- A. Chưa đánh đuổi đế quốc xâm lược, chưa giải quyết ruộng đất cho nông dân.
- B. Chưa tạo điều kiện cho CNTB phát triển, chưa giải quyết ruộng đất cho nông dân.
- C. Chưa thủ tiêu hoàn toàn chế độ phong kiến, chưa đánh đuổi đế quốc xâm lược, chưa giải quyết ruộng đất cho nông dân.
- D. Chưa thủ tiêu hoàn toàn chế độ phong kiến, chưa đánh đuổi đế quốc xâm lược, giai cấp tư sản chưa thực sự nắm quyền.

Câu 2. Lực lượng cách mạng được nêu ra trong Luận cương chính trị tháng 10 năm 1930 là lực lượng nào?

- A. Công nhân, nông dân
- B. Công nhân, nông dân, tư sản và tiểu tư sản.
- C. Công nhân, nông dân và tiểu tư sản.
- D. Công nhân, nông dân và trí thức.

Câu 3. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968) đã tạo bước ngoặt căn bản cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta trên mặt trận ngoại giao vì:

- A. Làm lung lay ý chí xâm lược của quân Mĩ, buộc Mĩ phải tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược.
- B. Buộc Mĩ phải chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc.
- C. Giáng một đòn mạnh mẽ vào chính quyền Sài Gòn, khả năng can thiệp của Mĩ rất hạn chế.
- D. Buộc Mĩ phải đến đàm phán ở Pari để bàn về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam.

Câu 4. Từ sự thắng lợi của cách mạng chống Mỹ cứu nước. Ngày nay, thế hệ thanh niên cần duy trì và phát huy truyền thống nào của dân tộc?

- A. Truyền thống đấu tranh bất khuất.
- B. Truyền thống cần cù.
- C. Truyền thống anh hùng.
- D. Truyền thống yêu nước, đoàn kết.

Câu 5. Khó khăn nào là lớn nhất, cơ bản nhất của cách mạng nước ta sau cách mạng tháng Tám 1945?

- A. Bọn nội phản.
- B. Giặc ngoại xâm.
- C. Giặc đói.
- D. Giặc đói.

Câu 6. Điểm chung trong nguyên nhân làm cho kinh tế phát triển giữa Tây Âu với Mỹ và Nhật Bản là gì?

- A. Tài năng của giới lãnh đạo và kinh doanh.
- B. Áp dụng những thành tựu khoa học - kĩ thuật vào sản xuất.
- C. Người lao động có tay nghề cao.
- D. Gây chiến tranh xâm lược Việt Nam và Triều Tiên.

Câu 7. Nguyên nhân cơ bản quyết định sự thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 là:

- A. Sự lãnh đạo tài tình của Đảng, đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh.
- B. Dân tộc Việt Nam có truyền thống yêu nước, tinh thần đấu tranh kiên cường bất khuất.
- C. Khối liên minh công nông vững chắc, tập hợp được mọi lực lượng yêu nước ở mọi mặt trận thống nhất.
- D. Hồng quân Liên Xô và quân Đồng minh đã đánh bại phát xít Đức - Nhật trong Chiến tranh thế giới thứ hai.

Câu 8. Tại mặt trận Đà Nẵng, Nguyễn Tri Phương đã sử dụng chiến thuật gì để chống Pháp?

- A. Tạm thời rút toàn bộ lực lượng về bảo vệ kinh thành Huế.
- B. Tích cực thực hiện “vườn không nhà trống”.
- C. Cử người sang thương thuyết, nghị hòa với thực dân Pháp.
- D. Tập trung lực lượng tấn công Pháp.

Câu 9. Thắng lợi này chứng minh sự trưởng thành của quân đội ta và chuyển cuộc kháng chiến chống Pháp chuyển từ phòng ngự sang thế tiến công. Đó là ý nghĩa cuộc chiến dịch nào?

- A. Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954.
- B. Cuộc tiến công Đông-Xuân 1953-1954.
- C. Chiến dịch biên giới Thu Đông 1950.
- D. Chiến dịch Việt Bắc thu đông 1947.

Câu 10. Cho dữ liệu sau: Đổi mới đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội không phải thay đổi... mà làm cho mục tiêu ấy được thực hiện có hiệu quả bằng những quan điểm đúng đắn về chủ nghĩa xã hội, những hình thức, bước đi và biện pháp thích hợp. Đổi mới phải ..., từ kinh tế và chính trị đến tổ chức, tư tưởng, văn hóa. Đổi mới kinh tế phải gắn liền với đổi mới chính trị, nhưng trọng tâm là đổi mới về kinh tế.

Chọn các dữ liệu cho sẵn để điền vào chỗ trống.

- A. Mục tiêu của chủ nghĩa xã hội... toàn diện về chính trị.
- B. Mục tiêu của chủ nghĩa xã hội... đồng bộ về kinh tế.
- C. Mục tiêu của chủ nghĩa xã hội... toàn diện về kinh tế.
- D. Mục tiêu của chủ nghĩa xã hội ... toàn diện và đồng bộ.

Câu 11. Vì sao nói sau cách mạng tháng Hai, một tình hình chính trị phức tạp chưa từng có đã diễn ra ở nước Nga?

- A. Chính quyền nhân dân lao động lần đầu được thành lập.
- B. Nga tiến vào thời kì quá độ đi lên xã hội chủ nghĩa.
- C. Chính quyền rơi vào tay giai cấp tư sản không tham gia vào cách mạng.
- D. Có hai chính quyền đại diện cho hai giai cấp đối lập song song cùng tồn tại.

Câu 12. Nguồn gốc sâu xa cuộc cách mạng khoa học công nghệ thế kỉ XX theo nghĩa đủ nhất là gì?

- A. Yêu cầu chuẩn bị cho một cuộc chiến tranh hạt nhân.
- B. Do đòi hỏi của cuộc sống, của sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu vật chất và tinh thần ngày càng cao của con người.
- C. Yêu cầu của việc cải tiến vũ khí, sáng tạo vũ khí mới.
- D. Do sự bùng nổ dân số.

Câu 13. Cho các sự kiện sau:

1. Phong trào “Vô sản hóa”
 2. Thành lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên.
 3. Thành lập Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức Á Đông.
- Sắp xếp các sự kiện theo trình tự thời gian.

- A. 3,2, 1. B. 1,2, 3. C. 1,3, 2. D. 2,3, 1.

Câu 14. Cho các dữ liệu sau:

1. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời.
2. Chiến thắng Bình Giã đã loại khỏi vòng chiến đấu 1700 tên địch, phá hủy hàng chục máy bay địch
3. Quân ta tiếp quản thủ đô Hà Nội trong không khí tung bừng của ngày hội giải phóng.
4. Trung ương cục miền Nam ra đời.

Sắp xếp dữ liệu trên theo thứ tự thời gian.

- A. 2, 3, 4, 1. B. 3, 1, 4, 2. C. 4, 1, 2, 3. D. 1, 3, 2, 4.

Câu 15. Trong các nguyên nhân đưa nền kinh tế Mĩ phát triển, nguyên nhân nào quyết định nhất?

- A. Nhờ quân sự hóa nền kinh tế.
- B. Nhờ trình độ tập trung sản xuất, tập trung tư bản cao.
- C. Nhờ tài nguyên thiên nhiên phong phú.
- D. Nhờ áp dụng những thành tựu khoa học - kĩ thuật của thế giới.

Câu 16. Phương pháp đấu tranh cơ bản nào được sử dụng trong Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Đấu tranh vũ trang.
- B. Đấu tranh chính trị.
- C. Đấu tranh ngoại giao
- D. Đấu tranh nghị trường.

Câu 17. Sự khác biệt cơ bản giữa Chiến tranh lạnh với Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. Diễn ra trên mọi lĩnh vực, ngoại trừ xung đột trực tiếp về quân sự
- B. Diễn ra dai dẳng, giằng co, không phân thắng bại.
- C. Gây ra nhiều hậu quả nặng nề cho nhân loại.
- D. Làm cho thế giới luôn trong tình trạng đối đầu, căng thẳng.

Câu 18. Biện pháp của đế quốc Mĩ khi tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai và lần thứ nhất là gì?

- A. Ném bom bắn phá các thị xã, vùng biển.
- B. Dựng lên “sự kiện Vịnh Bắc Bộ”.
- C. Chiến tranh bằng không quân và hải quân.
- D. Phong tỏa các cửa sông, lòng lạch, vùng biển miền Bắc.

Câu 19. Hãy xác định nội dung quan trọng nhất của Hiệp định Pa-ri?

- A. Hoa Kỳ và các nước cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.
- B. Các bên để nhân dân miền Nam tự quyết định tương lai của họ thông qua cuộc tổng tuyển cử tự do.
- C. Hoa Kỳ rút hết quân viễn chinh và quân chư hầu về nước.
- D. Các bên ngừng bắn tại chỗ, trao trả tù binh và dân thường bị bắt.

Câu 20. Để thoát ra khỏi khủng hoảng kinh tế 1929 - 1933, các nước tư bản Anh, Pháp, Mĩ làm gì?

- A. Tiến hành cải cách kinh tế - xã hội trong và ngoài nước.
- B. Kêu gọi sự giúp đỡ từ bên ngoài.
- C. Đoàn áp các cuộc đấu tranh của nhân dân.

D. Quốc hữu hóa các xí nghiệp, nhà máy ở trong nước.

Câu 21. Sự kiện khởi đầu cho chính sách chống Liên Xô, gây nên cuộc “Chiến tranh lạnh” là sự ra đời của?

A. “Học thuyết Truman”. B. Chiến lược “Cam kết và mở rộng”.

C. “Kế hoạch Mác-san” D. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương.

Câu 22. Phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam là một phong trào:

A. Có tính chất dân tộc sâu sắc.

B. Có tính chất dân tộc, dân chủ, trong đó tính dân chủ là nét nổi bật.

C. Có tính chất dân chủ là chủ yếu.

D. Mang tính dân tộc, dân chủ và nhân dân sâu sắc.

Câu 23. Bài học kinh nghiệm rút ra cho Việt Nam từ sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu là gì?

A. Tập trung cải cách chính trị.

B. Duy trì nền kinh tế bao cấp.

C. Kiên định con đường xã hội chủ nghĩa, giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

D. Thừa nhận chế độ đa nguyên đa đảng.

Câu 24. Hình ảnh dưới đây thể hiện sự kiện nào?



A. Quân ta tiến vào giải phóng Đà Nẵng.
Gòn.

B. Quân ta giải phóng Sài Gòn.

C. Quân ta giải phóng Tây Nguyên.

cố đô Huế

D. Quân ta tiến vào giải phóng

Câu 25. Điền thêm từ còn thiếu trong câu sau: “Cơ sở của việc đình chiến của

Việt Nam là Chính phủ Pháp... tôn trọng... thực sự của Việt Nam”.

- A. Thật sự, chủ quyền.
- B. Thật lòng, chủ quyền,
- C. Thật thà, nền độc lập.
- D. Cam kết, nền độc lập.

Câu 26. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần II của Đảng được tiến hành ở đâu? Thời gian nào?

- A. Điện Biên Phủ - 1954.
- B. Tuyên Quang - 1951.
- C. Bắc Sơn - 1940.
- D. Bến Tre - 1960.

Câu 27. Một trong những cơ sở quan trọng tạo điều kiện bên trong cho cuộc vận động giải phóng dân tộc nước ta vào đầu thế kỉ XX là gì?

- A. Chính sách khai thác bóc lột tàn bạo của Pháp.
- B. Những chuyển biến trong cơ cấu nền kinh tế.
- C. Sự du nhập phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa.
- D. Sự nảy sinh những lực lượng xã hội mới.

Câu 28. Tính chất triệt để của phong trào cách mạng 1930-1931 được thể hiện như thế nào?

- A. Phong trào đã giáng một đòn quyết liệt vào bọn thực dân, phong kiến.
- B. Phong trào đã hình thành được khối liên minh công - nông vững chắc
- C. Phong trào đấu tranh liên tục từ Bắc đến Nam
- D. Phong trào đã thành lập chính quyền cách mạng Xô Viết - Nghệ Tĩnh

Câu 29. “Chủ nghĩa xã hội mang màu sắc Trung Quốc” là

- A. Là mô hình chủ nghĩa xã hội được xây dựng trên cơ sở công xã nhân dân.
- B. Là một mô hình chủ nghĩa xã hội hoàn toàn mới, không dựa trên những nguyên lý chung của chủ nghĩa Mác - Lênin.
- C. Là mô hình chủ nghĩa xã hội được xây dựng trên cơ sở những nguyên lý chung của chủ nghĩa Mác-Lênin và những đặc điểm lịch sử cụ thể của Trung Quốc
- D. Là một mô hình chủ nghĩa xã hội được xây dựng trên nền tảng thống nhất đoàn kết giữa các đảng phái chính trị.

Câu 30. Trong thời gian chiếm đóng tại Nhật Bản, Bộ Chỉ huy tối cao lực lượng Đồng minh đã làm gì?

- A. Thực hiện dân chủ hoá nước Nhật, tuy vậy họ vẫn dung túng cho các thế lực quân phiệt Nhật Bản hoạt động.
- B. Bồi thường chiến phí cho các nước đã từng bị phát xít Nhật chiếm đóng.
- C. Thực hiện nhiều cải cách dân chủ.

D. Thủ tiêu chủ nghĩa quân phiệt và một phần bộ máy chiến tranh của Nhật Bản.

Câu 31. Sự kiện đánh dấu bước ngoặt trong cuộc đời hoạt động của Nguyễn Ái Quốc đi từ lập trường một người yêu nước chuyển sang lập trường một người cộng sản là

A. Bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế Cộng sản (12-1920) và thành lập Đảng Cộng sản Pháp.

B. Đọc sơ thảo luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa (7-1920).

C. Ảnh hưởng của cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 đến tư tưởng cứu nước của Nguyễn Ái Quốc

D. Đưa yêu sách đến Hội nghị Vécxai (18-6-1919).

Câu 32. Chiến thắng đầu tiên của Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân giành được là

A. Phay Khắt - Nà Ngần.

B. Chợ Rạng - Đô Lương.

C. Bắc Sơn - Võ Nhai.

D. Vũ Lăng — Đình Bảng.

Câu 33. Đặc điểm khác biệt giai đoạn hai của phong trào Cần Vương so với giai đoạn đầu là gì?

A. Chủ động thương lượng với Pháp.

B. Không còn sự lãnh đạo của triều đình.

C. Chỉ diễn ra ở các tỉnh Trung kì.

D. Chỉ còn vài cuộc khởi nghĩa nhỏ.

Câu 34. Âm mưu của Mĩ khi thực hiện chiến lược chiến tranh đặc biệt ở miền Nam là

A. Biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới.

B. Chia cắt miền Nam Việt Nam, tiêu diệt chủ nghĩa xã hội miền Bắc.

C. Dùng người Việt đánh người Việt.

D. Để chống lại phong trào cách mạng miền Nam.

Câu 35. Đâu là chủ trương cứu nước của Phan Bội Châu?

A. Cải cách kinh tế, xã hội để nâng cao đời sống nhân dân tiến tới giành độc lập.

B. Thỏa hiệp với Pháp để Pháp trao trả độc lập.

C. Phê phán chế độ thuộc địa, vua quan, hô hào cải cách xã hội, tiến tới giành độc lập.

D. Dùng bạo động vũ trang đánh đuổi Pháp.

Câu 36. Chiến thắng nào quyết định thắng lợi của Hội nghị Giơnevơ 1954?

- A. Chiến thắng Đông-Xuân 1953-1954. B. Chiến thắng Tây Bắc.
C. Chiến thắng Điện Biên Phủ 1954. D. Chiến thắng Biên Giới 1950.

Câu 37. “Phương án Maobattôn” mà thực dân Anh thực hiện ở Ấn Độ có nội dung như cơ bản là

- A. Chia Ấn Độ thành ba quốc gia độc lập.
B. Chia Ấn Độ thành hai quốc gia độc lập trên cơ sở tôn giáo.
C. Chia Ấn Độ thành ba quốc gia tự trị trên cơ sở tôn giáo.
D. Chia Ấn Độ thành hai quốc gia tự trị trên cơ sở tôn giáo.

Câu 38. Vấn đề quan trọng hàng đầu và cấp bách nhất đặt ra cho các đồng minh tại Hội nghị Ianta là

- A. Giải quyết vấn đề các nước phát xít chiến bại.
B. Phân chia thành quả chiến thắng giữa các nước thắng trận.
C. Nhanh chóng đánh bại hoàn toàn các nước phát xít.
D. Tổ chức lại thế giới sau chiến tranh.

Câu 39. Việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước năm 1976 có ý nghĩa quan trọng gì?

- A. Tạo điều kiện thống nhất các lĩnh vực kinh tế - xã hội.
B. Tạo điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước.
C. Là cơ sở để Việt Nam khẳng định vị thế của mình trong quan hệ quốc tế.
D. Đưa miền Nam đi lên chủ nghĩa xã hội.

Câu 40. Nội dung nào thể hiện không đúng sự khác nhau về thái độ của nhân dân và triều đình trước hành động xâm lược của Pháp?

- A. Sĩ phu, văn thân yêu nước bất hợp tác với Pháp.
B. Triều đình lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống Pháp giành thắng lợi cuối cùng.
C. Nhân dân không hạ vũ khí theo lệnh triều đình, tự động kháng chiến.
D. Triều đình ra lệnh giải tán phong trào kháng chiến, đàn áp khởi nghĩa nhân dân.

ĐÁP ÁN

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
C	A	D	D	B	B	A	B	C	D	D	B	D	B	D	A	A	C	A	A
21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
A	B	C	D	C	B	D	D	C	C	A	A	B	C	D	C	D	C	B	B

VIETJACK